

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 06 - 4 - 2022

“ V/v ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 189/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 03/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22/3/2022 giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Chị Lưu – sinh năm 1981 - có đơn xin vắng mặt

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn – sinh năm 1982 - vắng mặt

Cùng địa chỉ: số 0943, tổ 12, ấp TT B, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2021 nguyên đơn trình bày:* Vào năm 2008 chị Lưu và anh Nguyễn có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, hai bên do quen biết được cha mẹ hai bên đồng ý, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DB. Sau khi cưới chúng tôi về sống chung tại xã DB, thời gian đầu sống rất hạnh phúc, nhưng gần đây chúng tôi có nhiều mâu thuẫn như cãi nhau, vợ chồng bất đồng ý kiến và sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Quá trình sống chung có 02 đứa con là: Đạt, sinh ngày 20/12/2003 và Thiên Hương, sinh ngày 23/12/2011, cháu Đạt đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn. Về con chung: cháu Đạt đã trưởng thành muốn sống với ai thì cháu Đạt. Riêng cháu Hương chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, để tự thỏa thuận.

- Bị đơn anh Nguyễn vắng mặt tại phiên Tòa, không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bằng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc, chị Lưu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt.

[3] Xét mối quan hệ gia đình giữa chị Lưu với anh Nguyễn có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị Lưu với anh Nguyễn có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về kinh tế gia đình, chị Lưu tự ý bỏ đi, không chăm lo cho các con. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lưu. Cho chị Lưu được ly hôn với anh Nguyễn.

[4] Về con chung: Có 02 con chung: Đạt, sinh ngày 20/12/2003 và Thiên Hương, sinh ngày 23/12/2011, cháu Đạt đã trưởng thành. Khi ly hôn chị Lưu yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hương, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Lưu là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Thiên Hương. Do chị Lưu chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh Nguyễn chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh Nguyễn không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh Nguyễn không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Lưu phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng, theo biên lai thu số 0012264, ngày 27/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị Lưu không phải nộp thêm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 9; 19; 51; 56; 58; 59; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lưu.

Cho chị Lưu được ly hôn với anh Nguyễn.

2/ Về con chung: Có 02 con chung: Đạt, sinh ngày 20/12/2003 và Thiên Hương, sinh ngày 23/12/2011, cháu Đạt đã trưởng thành.

Tiếp tục giao cháu: Thiên Hương, sinh ngày 23/12/2011 cho chị Lưu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lưu không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên anh Nguyễn chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Chị Lưu phải chịu số tiền là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án

phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012264, ngày 27/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị Lưu không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn chị Lưu, bị đơn anh Nguyễn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- CC THADS TX Bình Minh;
- UBND xã DB;
- Dương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết